

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

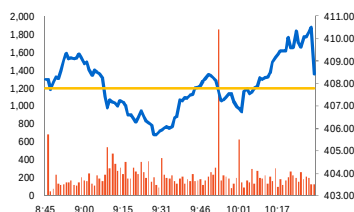
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	408.44 ↑	0.65	0.16%
KLGD (triệu ck)	27.27 ↓	-4.32	-13.68%
GTGD (tỷ đồng)	409.94 ↓	-80.93	-16.49%
Tổng cung (triệu ck)	29.22 ↓	-13.99	-32.37%
Tổng cầu (triệu ck)	31.48 ↓	-6.11	-16.26%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.80 ↓	-3.41	-47.28%
KL bán (triệu ck)	2.13 ↓	-1.19	-35.85%
Giá trị mua (tỷ đồng)	78.23 ↓	-57.05	-42.17%
Giá trị bán (tỷ đồng)	51.81 ↓	-20.35	-28.20%

Sở GDCK Hà Nội (HNX) chính thức đưa cổ phiếu của CTCP Chứng khoán SME (HNX: SME) vào diện cảnh báo kể từ ngày 04/11/2011. Nguyên nhân được đưa ra là do Công ty thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán giao dịch chứng khoán của thành viên, không hoàn trả tiền vay Quỹ hỗ trợ thanh toán đúng thời hạn theo cam kết với Trung tâm Lưu ký.

Trên thị trường tiếp tục xuất hiện thông tin về một số vụ việc thể hiện nguy cơ vỡ nợ cá nhân – tổ chức với qui mô khá lớn. Điểm đáng chú ý là nguyên nhân dẫn tới nguy cơ vỡ nợ chủ yếu là do hệ quả những khoản lỗ bởi mức lãi suất cao hoặc bị mất khả năng thanh toán khi thị trường bất động sản ảm đạm kéo dài.

Biến động trong ngày



Trên thị trường xuất hiện thêm những vụ việc thể hiện nguy cơ vỡ nợ của cá nhân và tổ chức với qui mô khá lớn. Tình hình thị trường bất động sản vẫn còn nhiều áp lực giảm giá, cùng với việc các ngân hàng thương mại đang triển khai mạnh việc xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các khoản vay đang khiến giới đầu tư lo ngại tình trạng vỡ nợ có thể còn tiếp diễn. Quan ngại về việc vỡ nợ “dây chuyền” cũng có tác động tiêu cực tới tâm lý thị trường trong những phiên giao dịch gần đây.

Duong Dao, Analyst

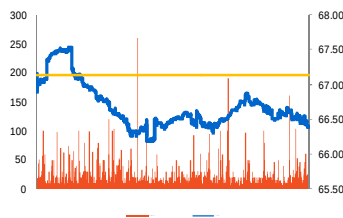
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Phiên hôm nay chỉ số hai sàn diễn biến trái chiều khi VN-Index phục hồi nhẹ, còn HNX-Index tiếp tục giảm mạnh tới hơn 1%. Thanh khoản thị trường vẫn tiếp tục sụt giảm mặc dù chỉ số sàn Hà Nội đã về gần ngưỡng đáy cũ thấp nhất trong năm tương đương mức 66 điểm. Đà giảm của thị trường có thể chứng lại một vài phiên tại ngưỡng hỗ trợ mạnh, tuy nhiên nhà đầu tư vẫn cần theo dõi chặt chẽ diễn biến của thị trường. Nếu HNX-Index giảm phá vỡ mức 66 điểm, nhà đầu tư nên tiếp tục giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục. Các NĐT đang có tỷ lệ tiền mặt cao trong danh mục thì chưa nên tham gia vào thị trường để tránh bớt rủi ro giảm giá ngắn hạn.

HNX:**Tổng quan thị trường**

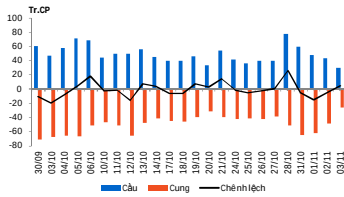
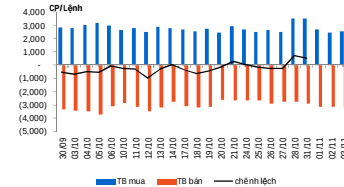
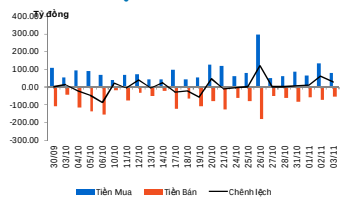
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	66.43	↓ -0.71	-1.06%
KLGD (triệu ck)	27.36	↓ -9.02	-24.80%
GTGD (tỷ đồng)	288.07	↓ -94.78	-24.76%
Tổng cung (triệu ck)	44.06	↓ -3.78	-7.90%
Tổng cầu (triệu ck)	50.07	↑ 5.95	13.47%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.16	↓ -0.05	-24.52%
KL bán (triệu ck)	0.24	↓ -2.05	-89.33%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.55	↓ -0.57	-26.84%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.95	↓ -13.86	-82.44%

Nhận định thị trường:*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong ngày**

HNX-Index tiếp tục giảm mạnh và đã về rất gần ngưỡng 66 điểm. Thanh khoản tiếp tục sụt giảm cho thấy dòng tiền vẫn thoát ra khỏi thị trường. Hiện tại, trạng thái của HNX-Index vẫn đang ở mức độ sideways. Tuy nhiên nếu tiếp tục giảm và phá vỡ 66 điểm thì HNX-Index sẽ chính thức đi vào xu thế giảm và thiết lập lên một kỉ lục mới về mức giá thấp nhất trong năm 2011.

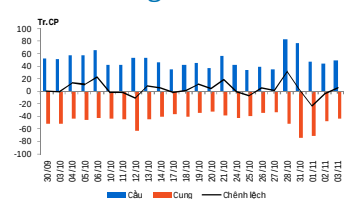
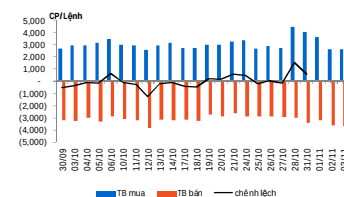
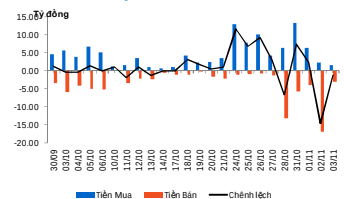
Trong ngắn hạn, đà giảm của sàn Hà Nội có thể sẽ tạm chững lại, và chỉ số HNX-Index có khả năng dao động hẹp trong một vài phiên ở ngưỡng hỗ trợ mạnh 66 điểm. Khi đó thị trường có thể xảy ra theo một số kịch bản:

- Dao động hẹp với thanh khoản thấp quanh vùng 66 – 67 điểm: trong trường hợp này, NĐT giữ tiền mặt hay cổ phiếu nên tạm dừng giao dịch để theo dõi thêm diễn biến thị trường.
- Giảm mạnh phá vỡ 66 điểm: NĐT nên giảm triệt để tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.
- Bật tăng mạnh trở lại: là kịch bản ít có xác suất xảy ra trong ngắn hạn. Trong trường hợp bật tăng mạnh trở lại, thanh khoản thị trường cũng phải tăng đủ mạnh tới mức độ (khoảng >45 triệu đơn vị cổ phiếu/phiên) mới đủ điều kiện để NĐT ngắn hạn có thể giải ngân một phần tiền tham gia vào thị trường.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Ở HOSE, VIC và VNM tăng giá cũng giúp VN-index nhích nhẹ 0.39 điểm, tức khoảng 0.1% lên 408.18 điểm, còn MSN, BVH, VCB, EIB... duy trì mức giá tham chiếu. Sang đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index rút ngắn dần biên độ tăng do thiếu sự hỗ trợ của BVH và VIC cho đến 9h30, VN-Index quay đầu giảm đến 2.07 điểm, tương đương 0.51% lùi về 405.72 điểm. BVH, HAG, MBB, VIC, STB... là những mã tác động tiêu cực đến VN-Index. Lực đỡ từ các mã cổ phiếu vốn hóa lớn đã giúp VN-Index bật tăng trở lại sau 10h00. Với 99 mã tăng giá vào cuối đợt khớp lệnh liên tục, trong đó có VNM, MSN, VIC cùng nhiều bluechips khác đã giúp VN-Index tăng 2.69 điểm, tương ứng 0.66% chốt tại 410.48 điểm. Cuối phiên, chỉ số chỉ còn tăng nhẹ 0.65 điểm, tương ứng 0.16% chốt ở 408.44 điểm.

Thanh khoản toàn phiên tiếp tục sụt giảm so với các phiên trước, tổng khối lượng giao dịch đạt 27.77 triệu đơn vị, trị giá 460.5 tỷ đồng, nhưng giao dịch thỏa thuận đã chiếm hơn 5.8 triệu đơn vị, trị giá 145.72 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa phiên giao dịch, HNX-Index đã bật tăng nhẹ trở lại, chốt đợt 1, chỉ số này tăng 0.37 điểm, tương đương 0.55% lên 67.51 điểm. Duy trì sắc xanh được vài phút đầu đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index lại đảo chiều giảm dưới 67 điểm do thiếu sự hỗ trợ của các mã chủ chốt HNX-Index ngày càng lùi về sát 66 điểm, đến 9h30 mức giảm của chỉ số lúc này là 0.92 điểm, tương ứng 1.32% tạm chốt ở 66.22 điểm. Chốt đợt 2, HNX-Index thu hẹp đà giảm xuống 0.4 điểm, tức 0.6% tạm lùi về 66.74 điểm. Cuối phiên, dù số lượng cổ phiếu tăng giảm khá cân bằng nhau với 104 mã tăng/107 mã giảm, nhưng những mã chủ chốt như ACB, KLS, VND, PVX... chịu áp lực giảm đáng kể khiến HNX-Index vẫn mất đến 1.06% (-0.71 điểm) chốt tại 66.43 điểm.

Thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên trước, chỉ còn 27.36 triệu đơn vị, trị giá 288 tỷ đồng. Trong đó có khoảng 1.3 triệu cổ phiếu giao dịch thỏa thuận, trị giá 23.3 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX chỉ có 6 cổ phiếu tăng giá, 14 cổ phiếu đứng giá và 6 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVF (tăng 2,61%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PPS (giảm 6,82%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,21% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 6,01 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 03/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,600	-	→ 0.00	0.40	13.53	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,200	15,200	→ 0.00	0.30	24.62	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	6,100	115,400	→ 0.00	0.36	0.60	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25,300	705,400	↑ 0.80	1.48	53.79	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,300	141,600	↓ -6.82	1.01	53.48	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	4,900	-	→ 0.00	0.45	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	6,200	11,600	→ 0.00	0.58	4.66	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,600	40,900	↑ 1.82	0.56	0.84	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,800	248,600	→ 0.00	0.94	7.21	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,600	99,800	↑ 1.75	2.03	8.35	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,200	569,000	→ 0.00	0.85	6.67	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,200	137,200	→ 0.00	0.69	20.77	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,900	-	→ 0.00	0.76	2.11	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	14,200	224,900	↓ -2.74	1.20	5.34	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,400	1,945,300	↓ -2.80	0.46	1.68	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31,000	322,570	→ 0.00	1.85	5.01	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,000	197,840	→ 0.00	1.07	6.56	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,500	11,040	↓ -1.43	2.33	10.37	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,100	51,730	→ 0.00	0.54	4.21	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36,900	297,070	↓ -0.81	2.84	14.14	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,800	451,800	↑ 2.61	1.05	14.11	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,200	245,700	→ 0.00	0.54	33.14	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,700	5,530	→ 0.00	0.57	1.53	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,400	56,520	↑ 1.37	0.67	8.39	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,300	104,760	↓ -0.96	0.93	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,700	16,410	↑ 1.79	0.57	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	→ 0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu A	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	13,200	13,100	-0.76	34,575,768
SSI	17,700	17,500	-1.13	15,127,859
FPT	49,700	49,300	-0.80	11,642,533
PNJ	35,600	36,100	1.40	11,275,338
DPM	31,000	31,000	0.00	9,943,706

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,600	10,500	-0.94	37,567
VND	10,900	10,700	-1.83	23,398
PVX	10,700	10,400	-2.80	20,483
ACB	21,200	20,500	-3.30	19,455
PGS	25,100	25,300	0.80	17,779

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FDC	26,500	27,800	1,300	4.91
CNT	8,200	8,600	400	4.88
VNS	18,500	19,400	900	4.86
LCM	33,200	34,800	1,600	4.82
CTI	23,000	24,100	1,100	4.78

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DTC	23,000	24,600	1,600	6.96
DIH	10,200	10,900	700	6.86
MNC	4,400	4,700	300	6.82
CKV	5,900	6,300	400	6.78
PRC	8,900	9,500	600	6.74

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,400	1,300	-100	-7.14
BAS	1,600	1,500	-100	-6.25
CCL	10,000	9,500	-500	-5.00
KSB	48,000	45,600	-2,400	-5.00
STG	22,100	21,000	-1,100	-4.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
YBC	20,200	18,800	-1,400	-6.93
TET	28,900	26,900	-2,000	-6.92
B82	11,600	10,800	-800	-6.90
LHC	21,800	20,300	-1,500	-6.88
PPS	13,200	12,300	-900	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MBB	21,872	DPR	11,248
DPR	11,248	PVD	9,836
PVD	8,872	BCI	4,661
PNJ	5,393	VCB	3,309
BCI	4,950	BVH	3,166

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	773	PVS	1,785
PVE	348	KLS	420
WSS	203	VCG	182
S96	61	VND	108
VND	54	SDH	95

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339